TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979; nơi thường trú: số 25, ngõ 58, Vũ Trọng Phụng, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: tổ 8, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Phạm Anh T, sinh năm 1979; nơi thường trú: số 25, ngõ 58, Vũ Trọng Phụng, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: tổ 8, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/01/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Anh T có 02 con chung là Phạm Phương L, sinh ngày 23/7/2006 và Phạm Anh T, sinh ngày 09/10/2016. Chị Phạm Thị H và anh Phạm Anh T thoả thuận chị Phạm Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Phạm Phương L và Phạm Anh T cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 02/2024 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Anh T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Anh T thỏa thuận chị H là người chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Anh T.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Phương L, sinh ngày 23/7/2006 và Phạm Anh T, sinh ngày 09/10/2016 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 5.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 02/2024 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(*ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000422 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- UBND phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, tp Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền